Mẫu số 38/QĐ-TLHĐĐGTS

|  |  |
| --- | --- |
| ................ (1)................ (2) | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc------------- |
| Số: ............/QĐ-TLHĐGTS | *.......(3)......., ngày ......... tháng ......... năm ........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Hội đồng định giá tài sản**

Căn cứ Khoản 3 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Điều 25 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số……………………………ngày.........../.........../..........của……………….……(nếu có);

Căn cứ Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số……………………ngày.........../.........../..........của……………………….……(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số…………………………… ngày……../……/……(nếu có);

Tôi: ..........................................................................................................

Cấp bậc, chức vụ: ...................................................................................

Đơn vị: .....................................................................................................

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng định giá tài sản bao gồm:

1.Ông/Bà:..........................................đại diện cơ quan:........................là Chủ tịch.

2.Ông/Bà:............................................đại diện cơ quan:............................là Phó Chủ tịch.

3.Ông/Bà:...........................................đại diện cơ quan:...................................là Thư ký.

4.Ông/Bà:.............đại diện cơ quan:..................................là Thành viên.

Điều 2. Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm đánh giá giá trị sử dụng/xác định giá trị của tang vật, phương tiện bị tịch thu dưới đây (4):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | TÊN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN | SỐ LƯỢNG | ĐƠN VỊ TÍNH | ĐẶC ĐIỂM, CHỦNG LOẠI, SỐ HIỆU, NHÃN HIỆU, KÝ HIỆU, SỐ ĐĂNG KÝ (NẾU CÓ), XUẤT XỨ (NẾU CÓ), TÌNH TRẠNG | GHI CHÚ |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- Như Điều 1 (để thực hiện);- Lưu: Hồ sơ. | NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*(Ký, đóng dấu; ghi rõ chức vụ, họ tên)* |